**TIẾT 38,39: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau học các bước để viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số điểm cần lưu ý khi viết một bài văn**

**a. Mục tiêu:** Xác định được một số điểm cần lưu ý khi viết một bài văn.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+ Luận đề là gì?*  *+ Luận điểm là gì?*  *+ Thế nào là bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn bản nghị luận.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học;  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Luận đề và luận điểm trong văn nghị luận**  - Luận đề: là vấn đề chính được nêu ra để bàn luận trong văn bản nghị luận.  - Luận điểm: là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.  Trong văn bản nghị luận, luận đề được thể hiện bằng luận điểm và làm sáng tỏ bằng lí lẽ, dẫn chứng.  **2. Bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận**  - Bằng chứng khách quan là những thông tin khách quan, có thể kiểm chứng được trong thực tế.  - Ý kiến đánh giá chủ quan: là những nhận định, suy nghĩ, phán đoán theo góc nhìn chủ quan của người viết, thường ít có cơ sở kiểm chứng. Do vậy, để giảm tính chủ quan trong đánh giá, giúp ý kiến trở nên đáng tin cậy, người viết cần đưa ra được các bằng chứng khách quan.  - Có thể phân biệt hai khái niệm này dựa vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Bằng chứng khách quan** | **Ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết** | | Là các thông tin khách quan như: số liệu, thời gian, nơi chốn, con người và sự kiện… | Là các ý kiến chủ quan như: quan điểm cá nhân về một vấn đề đang tranh cãi, dự đoán về tương lai, đánh giá chủ quan về sự việc, hiện tượng; có thể có được diễn đạt bằng các cụm từ như: tôi cho rằng, tôi thấy… hoặc các tính từ thể hiện sự đánh giá chủ quan. | | Dựa trên những thí nghiệm, nghiên cứu, có nguồn đáng tin cậy, có thể xác định đúng, sai dựa vào thực tế. | Dựa trên cảm nhận, cách nhìn, diễn giải của cá nhân; không có cơ sở để kiểm chứng. | |

**Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách viết bài văn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi: *Phân tích văn bản “hãy yêu mến, bảo vệ thiên nhiên”.*  **Câu 1 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  Vấn đề được bàn luận trong bài viết là gì? Tác giả thể hiện thái độ đồng tình hay phản đối đối với vấn đề đó?  - Vấn đề được bàn luận trong bài viết là cần yêu mến và bảo vệ thiên nhiên.  - Tác giả thể hiện thái độ đồng tình với vấn đề trên.  **Câu 2 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  Vẽ sơ đồ thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong bài viết.  **Câu 3 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  Nhận xét về sức thuyết phục của các lí lẽ, bằng chứng được tác giả nêu ra.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và nhận xét  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em khi viết một bài văn nghị luận chúng ta cần làm theo mấy bước. Là những bước nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  Tích hợp: Ngày nay trong trường học đã và đang diễn ra các tệ nạn – nổi bật là bạo lực học đường. Đây được xem là vấn nạn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả HS.  Có nhiều hình thức bạo lực: ngôn từ, hâm dọa qua tin nhắn mạng XH, đánh bạn, …gây ảnh hưởng đến tâm lý của HS. Và có những trường hợp đến đến cái chết.  Phòng tránh: tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, xử lý nghiêm nếu phát hiện BLHĐ,…  Lồng ghép: Vấn đề đang được cả xã hội quan tâm hiện nay là bạo lực học đường.  Thực trạng: rất phổ biến, xảy ra ngay trong trường học chúng ta….  Nguyên nhân: bố mẹ ít quan tâm, học sinh có xu hướng bạo lực, xem nhiều video có xu hướng bạo lực, sử dụng điện thoại, học đòi,…  Hậu quả: học sinh sợ đến trường, hoảng loạn tâm trí, tự vẫn,…  Giai pháp: gia đình quan tâm, nhà trường xử lí nghiêm các vụ bạo lực học đường, cả xã hội tuyên truyền mạnh mẽ,… | ***2. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản***  **Câu 1 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  **-** Vấn đề được bàn luận là tình yêu thiên nhiên và mong muốn bảo vệ thiên nhiên.  - Tác giả thể hiện sự đồng tình.  **Câu 2 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  **Câu 2 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**    **Câu 3 (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**  Tác giả đưa ra các lí lẽ, bằng chứng phù hợp, dễ hiểu giúp người đọc xác định và hình dung rõ hơn vấn đề đang bàn luận và soi xét vào thực tế cuộc sống.  ***3. Hướng dẫn quy trình viết***  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  - Em có thể chọn một vấn đề dưới đây để bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối:  + Tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng.  + Hiện tượng xả rác bừa bãi.  + Nạn săn bắt thú hoang dã.  + Tuổi trẻ cần có trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường sống.  + Cần cấm sử dụng vật dụng bằng ni lông để bảo vệ môi trường.  + …  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  - Liệt kê các ý kiến đồng tình hoặc phản đối về đề tài đã chọn dựa vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | | Đồng tình |  |  | | Phản đối |  |  |   - Sắp xếp các ý tìm được dựa vào dàn ý sau:  + Phần mở đầu: Nêu vấn đề cần bàn luận.  Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận  + Phần thân bài:  1. Giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận  2. Bàn luận:  Trình bày vấn đề cần bàn luận.  Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.  Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.  + Phần kết bài: Khẳng định lại vấn đề.  Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học.  **Bước 3: Viết bài**  - Viết bài văn dựa trên dàn ý. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với kiểu bài.  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  - Dùng bảng kiểm bên dưới để kiểm tra chất lượng bài viết:  Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Phần mở đầu | Nêu vấn đề cần bàn luận |  |  | | Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối. |  |  | | Phần thân bài | Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của ý kiến cần bàn luận. |  |  | | Trình bày vấ đề cần bàn luận. |  |  | | Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận. |  |  | | Nêu được ít nhất hai lí lẽ một cách thuyết phục để làm rõ luận điểm. |  |  | | Nêu được bằng chứng đa dạng, cụ thể, phù hợp với luận điểm. |  |  | | Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí |  |  | | Phần kết bài | Khẳng định lại vấn đề. |  |  | | Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học rút ra từ vấn để bàn luận. |  |  | | Trình bày, diễn đạt | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |  | | Diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục. |  |  |   - Sau khi kiểm xong, tiếp tục điều chỉnh bài thơ. Hoạt động này có thể được lặp đi lặp lại nhiều lần.  - Chia sẻ bài thơ với người thân trong gia đình, với bạn bè và với bất cứ ai mà em muốn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

**Đề bài (trang 71 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1 – Chân trời sáng tạo):**

Câu lạc bộ Văn học trường em phát động viết bài với đề tài “Con người và thiên nhiên”. Hãy viết một bài văn nghị luận, bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối về một vấn đề môi trường hoặc thiên nhiên mà em quan tâm và gửi cho ban tổ chức.

**Tham khảo:**

Môi trường bao gồm những yếu tố tự nhiên như đất, nước, không khí, sinh vật…. mang lại nhiều lợi ích to lớn, đóng vai trò quan trọng trong sự sống của loài người. Tuy nhiên hiện nay, môi trường đang bị ô nhiễm một cách trầm trọng, nhận được sự quan tâm và lo lắng của nhiều quốc gia trên thế giới.

Vậy ô nhiễm môi trường là gì? Ô nhiễm môi trường là một tình trạng mà tất cả những yếu tố tự nhiên đã và đang bị nhiễm các chất cặn bẩn, chất độc hại, có hại với sức khỏe con người. Với môi trường đất đai, con người sử dụng những chất thuốc hóa học như thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật….

Tuy diệt được các loài có hại nhưng những sinh vật có ích cũng bị nhiễm độc thuốc ảnh hưởng theo, làm đất bị thoái hóa trầm trọng, đặc biệt là Việt Nam tình trạng này còn trầm trọng hơn khi ngoài việc phun thuốc hóa học để chống sâu bệnh hại quá liều mà do tỉ lệ dân số nước ta khá cao so với diện tích đất khiến cho diện tích đất trồng đang bị thu hẹp lại.

Với môi trường nước, các nhà máy hoạt động thải chất bẩn ra các con sông mà không xử lý, gây nhiễm độc nước làm nhiều loài sinh vật biển chết hàng loạt. Trong đó phải kể đến sự việc cá chết hàng loạt vào năm 2016 nhà máy Formosa thải chất thải trực tiếp xuống sông khiến các vùng biển Vũng Áng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế bị nhiễm độc nặng, ảnh hưởng đến công việc ngư dân và đời sống sinh hoạt cũng như sức khỏe của người dân.

Ngoài ra, việc phun thuốc hóa học không chỉ làm đất bị suy thoái, mà còn gây ô nhiễm nguồn nước khi phun thuốc trước hoặc sau các ngày mưa làm thuốc hóa học theo đất đổ ra các con sông, đồng thời khí độc trong thuốc bay hơi sẽ ảnh hưởng đến môi trường không khí. Môi trường không khí hiện nay cũng đang bị ô nhiễm rất lớn bởi khí thải của các phương tiện giao thông, các nhà máy chưa qua xử lý.

Đặc biệt tình trạng ô nhiễm không khí nặng nề phải kể đến thủ đô Bắc Kinh Trung Quốc khi người dân Trung Quốc gần như không thấy mặt trời, ra đường luôn phải đội mũ bảo hộ. Đây quả thực là một tình trạng hết sức nguy cấp và có dấu hiệu gia tăng khi khí hậu đang dần biến đổi, vùng Bắc cực có dấu hiệu băng tan.

Tình trạng ô nhiễm gây ra rất nhiều tác hại mà không chỉ sinh vật, con người sẽ là nạn nhân chịu ảnh hưởng trực tiếp. Với sức khỏe con người, ô nhiễm môi trường gián tiếp gây ra những căn bệnh nguy hiểm khi họ ăn phải hoặc uống, sử dụng phải nguồn nước nhiễm độc, sinh vật chết do nhiễm chì nặng gây ngộ độc thực phẩm, đặc biệt Việt Nam ta hiện nay đang là nước đứng thứ hai thế giới vì tỉ lệ người bị mắc bệnh ung thư.

Với tâm lý xã hội, hiện tượng này sẽ gây ra sự hoang mang, lo lắng cho người dân, làm tổn hại nền kinh tế khi họ phát bệnh nặng khi sử dụng những nguồn nước và thực phẩm không đảm bảo, khiến chi phí chữa bệnh vô cùng lớn, làm ảnh hưởng đến lương tháng, công việc của họ.

Vậy tại sao môi trường lại ô nhiễm đến như vậy? Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này trước hết về khách quan, nước ta chưa có sự đầu tư cao cho các công tác bảo vệ môi trường, chất thải sinh ra từ các khu sinh hoạt, khu công nghiệp nhà máy quá nhiều đến mức không xử lý được hết, những phần dư sẽ tích tụ và gây nên ô nhiễm, hay tại các phố đông người phân bố thùng rác không hợp lý, hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên làm quá trình ô nhiễm bị đẩy lên cao hơn.

Tuy nhiên, yếu tố khách quan là một phần nhưng yếu tố chủ quan lại là nguyên nhân chính dẫn đến sự ô nhiễm quá mức trầm trọng bởi nếu có ý thức bảo vệ môi trường, con người hoàn toàn có thể khắc phục được những nguyên nhân khách quan, nhưng hầu hết người dân chưa thực sự ý thức được về tác hại mà những tác động dù nhỏ nhất của họ vẫn có thể dẫn đến sự ô nhiễm, nhiều người vứt rác thải bừa bãi, không đúng nơi quy định, sử dụng nhiều túi nilon, rác thải nhựa như ống hút, cốc nhựa…

Bởi các chất thải nhựa mất đến hơn một thế kỷ mới có thể phân hủy, việc sử dụng đồ nhựa cũng khiến người dân bị nhiễm độc nhựa hay lạm dụng các chất hóa học bởi chúng “tiện”, những nhà máy cũng vì cái “tiện” mà không qua xử lý thải chất độc hại ra môi trường

Có biện pháp nào hạn chế được tác hại mà ô nhiễm môi trường gây ra hay không? Câu trả lời là có, nước ta nên có thêm những chính sách đầu tư cho các chiến dịch, công tác bảo vệ môi trường, địa phương tại các nơi thường tụ tập hoặc có đông người đi lại nên phân bổ thùng rác hiệu quả và thường xuyên vệ sinh chúng hay tạo ra ngày môi trường, vận động người dân đi xe đạp, xe điện.

Ngoài ra, bạn có thể tuyên truyền cho người dân biết về tác hại môi trường ảnh hưởng thế nào đến lợi ích của họ và gia đình, nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, sử dụng các chất hóa học, các nhà máy nên đầu tư mua các trang thiết bị lọc chất thải tối tân, hiện đại để bảo vệ môi trường.

Tuy vậy, để thực hiện được những giải pháp trên cần một quá trình lâu dài và cần sự nhận thức của tất cả mọi người rằng nên vì lợi ích chung sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân, không nên vì cái lợi trước mắt mà ảnh hưởng đến cuộc sống của những người khác những sinh vật đã và đang bị đe dọa bởi ô nhiễm môi trường.

Như vậy, ô nhiễm môi trường quả là một tình trạng đáng lo ngại, là hiểm họa đối với cuộc sống sức khỏe con người nói chung và hành tinh Trái Đất nói riêng.

Là học sinh, mỗi chúng ta nên là những người biết sống xanh, biết bỏ rác đúng nơi quy định, chúng ta phải thật sự thay đổi thì người khác mới có thể thay đổi, tự trau dồi những kiến thức về môi trường để tuyên truyền và vận động những người xung quanh chúng ta.

- HS nhận nhiệm vụ

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV yêu cầu HS:** Học sinh tự sáng tác một bài thơ một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ, đề tài tự do.

*- GV yêu cầu HS:* HS rà soát, chỉnh sửa bài viết theo gợi ý.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**- Bài vừa học:**

+ Ôn tập, nắm được các nội dung của bài vừa học.

* **Bài sắp học** : TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

+ Học sinh nhớ lại nội dung bài làm của mình

+ Có hướng sửa chữa lỗi sai trong bài làm của mình.

**TIẾT 33-34: TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**​  
**I. MỤC TIÊU  
1. Năng lực  
a. Năng lực chung**  
- Năng lực tiếp nhận văn bản, hợp tác, cảm thụ, năng lực giao tiếp.  
**b. Năng lực riêng biệt**  
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.  
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài văn NL phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)  
- Năng lực tiếp thu luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài kiểm tra của bản thân và của bạn.  
**2. Phẩm chất:**  
- Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU  
1. Chuẩn bị của giáo viên:**  
- Giáo án, SGK  
- Bài của học sinh, đề bài, hướng dẫn chấm – biểu điểm.  
**2. Chuẩn bị của học sinh:**Ôn lại kiến thức trong đề kiểm tra. **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
A. KHỞI ĐỘNG  
a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi cho hs.  
**b. Nội dung:** GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  
**c. Sản phẩm:** Hs chuẩn bị kiến thức đã học  
**d. Tổ chức thực hiện:  
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  
- GV yêu cầu HS chia sẻ: *Em đã xem lại phần kiến thức đã kiểm tra trong bài kiểm tra hôm trước chưa?*  
**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  
- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập thân để trình bày trước lớp.  
**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  
**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  
- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.  
- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Tiết học hôm nay sẽ nhận xét và chữa bài kiểm tra giữa kì vừa rồi*  
**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  
Hoạt động 1: Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài  
a. Mục tiêu:** Hiểu rõ được những yêu cầu của kiểu bài.  
**b. Nội dung:** HS sử dụng bài làm, so sánh với đáp án GV đưa ra.  
**c. Sản phẩm học tập:**HS so sánh bài làm với đáp án.  
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV cho HS nhắc lại yêu cầu chung của bài văn NL phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)  GV nhắc lại các lưu ý khi làm bài văn NL phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Cần lưu ý điều gì với bài Đọc – hiểu? Đọc kĩ, trả lời đúng yêu cầu câu hỏi | **1. Yêu cầu đối với bài văn NL phân tích một tác phẩm văn học** (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)  Lưu ý: Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc (những biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá; từ láy tượng hình, tượng thanh; câu cảm thán;...). **2. Bài Đọc hiểu** |

**Hoạt động 2: Nhận xét ưu, khuyết điểm, trả bài, gọi điểm  
a. Mục tiêu:** Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân và cách sửa chữa:  
**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.  
**c. Sản phẩm học tập:**H HS rút kinh nghiệm bài viết.  
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn phân tích một số bài viết thuộc các mức độ khác nhau để HS rút kinh nghiệm. - GV trả bài cho HS, yêu cầu HS chỉnh sửa theo hướng dẫn trong SHS và những phân tích, bổ sung ở trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS nghe yêu cầu, tự sửa các lỗi trong bài làm của mình và rút kinh nghiệm. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. - Hướng dẫn HS viết lại bài văn cảm nhận. | **I. ƯU, KHUYẾT ĐIỂM: 1. Ưu điểm:** + Nhiều em đã biết cách làm bài, hiểu yêu cầu của đề. + Trình bày khoa học. - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. **2. Nhược điểm:** - Một số em chưa biết cách làm bài : \* Kiến thức: + Chưa nắm vững yêu cầu bài làm: chưa nêu hết được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. + Bài văn nêu còn sơ sài, thiếu phần lí luận \* Diễn đạt: - Dùng từ : Một số em dùng từ ngữ chưa chính xác, chưa biết cách diễn đạt mạch lạc, lôgic. - Lời văn : Một số em viết bài chưa đạt yêu cầu. - Chữ viết : Ẩu, sai lỗi chính tả nhiều, gạch xóa, trình bày không khoa học. - Nhiều bài chưa chịu suy nghĩ làm bài, làm đối phó. - Có em không hiểu yêu cầu đề **3. Kết quả: 4. Hướng dẫn chữa bài:** - Lỗi chính tả :nh-gi-d, anh - an, … - Lỗi diễn đạt : Lủng củng, lặp từ, sai từ. **III. Trả bài – Gọi điểm:** |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**- Bài vừa học:**

Ôn tập, nắm được các nội dung của bài vừa học.

* **Bài sắp học** : Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

+ Các bước để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

+ Các bước trình bày bài tóm tắt.